

I. Đọc thành tiếng và đọc hiểu (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng (4 điểm)

Bài: Trăng ơi ... từ đâu đến? – Hai khổ thơ đầu - Trang 107 – SGK Tiếng Việt 4 (T2)

Câu hỏi: Trong hai khổ thơ đầu, trăng được so sánh với những gì?

2. Đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt (6 điểm)

CÔ GIÁO VÀ HAI EM NHỎ

Nết sinh ra đã bất hạnh với bàn chân trái thiếu ba ngón. Càng lớn, đôi chân Nết lại càng teo đi và rồi Nết phải bò khi muốn di chuyển.

Khi em Na vào lớp Một, ở nhà một mình Nết buồn lắm, chỉ mong Na chóng tan trường về kể chuyện ở trường cho Nết nghe. Na kể rất nhiều về cô giáo: tà áo dài của cô trắng muốt, miệng cô cười tươi như hoa, cô đi nhẹ nhàng đến bên từng học sinh dạy các bạn viết, vẽ...Nghe Na kể, Nết ước mơ được đi học như Na.

Trong một tiết học vẽ, cô giáo cầm vở vẽ của Na. Na vẽ một cô gái đang cầm đôi đũa nhỏ đứng bên một cô gái. Na giải thích: “ Em vẽ một cô tiên đang gõ đôi đũa thần chữa đôi chân cho chị em, để chị em cũng được đi học”. Cô giáo ngạc nhiên khi biết chị gái Na bị tật nguyền. Tối hôm ấy, cô đến thăm Nết. Biết Nết ham học, mỗi tuần ba buổi tối, cô dạy Nết học.

Còn một tháng nữa là kết thúc năm học. Mấy hôm nay, cô giáo thường kể cho 35 học trò của mình về một bạn nhỏ. Đôi chân bạn ấy không may bị tê liệt nên bạn phải ngồi xe lăn nhưng bạn vẫn quyết tâm học. Có lúc đau tê cứng cả lưng nhưng bạn vẫn cố viết và viết rất đẹp. Năm học sau, bạn ấy sẽ vào học cùng các em. Nghe cô kể, mắt Na sáng lên, Na vui và tự hào về chị mình lắm.

Bố mẹ Nết rơm rớm nước mắt khi biết nhà trường sẽ đặc cách cho Nết vào học lớp Hai. Còn Nết, cô bé đang hình dung cách cô giáo cùng các bạn nhỏ xúm xít đầy chiếc xe lăn.

Theo Tâm huyết nhà giáo

Dựa vào nội dung bài đọc trên, chọn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu của mỗi câu hỏi.

Câu 1. Nết là một cô bé? (0,5 điểm)

- A.** Thích chơi hơn thích học. **B.** Có hoàn cảnh bất hạnh.
C. Yêu mến cô giáo. **D.** Thương chị.

Câu 2. Hoàn cảnh của bạn Nết có gì đặc biệt? (0,5 điểm)

- A.** Bị tật bẩm sinh và càng lớn đôi chân càng teo đi.
B. Gia đình Nét khó khăn không cho bạn đến trường.
C. Nét mồ côi cha mẹ từ nhỏ.
D. Nét học yếu nên không muốn đến trường.

Câu 3. Vì sao cô giáo lại biết được hoàn cảnh của Nét mà giúp đỡ bạn? (0,5 điểm)

- A.** Vì cô gặp Nết đang ngồi xe lăn trên đường đi dạy về.
B. Vì Na đã kể cho cô nghe về hoàn cảnh của chị mình.
C. Vì ba mẹ đến trường kể cho cô nghe và xin cho Nết đi học.
D. Vì cô đọc được hoàn cảnh của Nết trên báo.

Câu 4. Cô giáo đã làm gì để giúp Nét? (0,5 điểm)

- A.** Mua cho bạn một chiếc xe lăn.
- B.** Cho Nét sách vở để đến lớp cùng bạn.
- C.** Đến nhà dạy học, kể cho học trò nghe về Nét, xin cho Nét vào học lớp Hai.
- D.** Nhờ học sinh trong lớp kèm cặp cho Nét việc học ở nhà cũng như ở trường.

Câu 5. Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? (0,5 điểm)

[illegible]

Câu 6. Em học được điều gì từ bạn Nết qua câu chuyện trên? (1 điểm)

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The grid consists of light blue horizontal lines and dark blue vertical lines, creating a series of small squares across the entire page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Câu 7. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm những từ miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên?
(0,5 điểm)

- A.** đậm thắm, lộng lẫy, dịu dàng **B.** tươi đẹp, hùng vĩ, sắc sảo
C. xanh tốt, xinh tươi, thùy mị **D.** hùng vĩ, dịu dàng, lung linh

Câu 8. Câu sau thuộc kiểu câu nào? (0,5 điểm)

Na vẽ một cô gái đang cầm đôi đũa nhỏ đứng bên một cô gái.

- A.** Ai là gì? **B.** Ai làm gì?
- C.** Ai thế nào? **D.** Không thuộc kiểu câu nào.

Câu 9. Chủ ngữ trong câu sau là: *(0,5 điểm)*

Năm học sau, bạn ấy sẽ vào học cùng các em.

- A.** Năm học sau **B.** các em
C. bạn ấy **D.** sẽ vào cùng các em

Câu 10. Trong giờ học, một bạn bên cạnh nói chuyện không nghe cô giảng bài, em đặt một câu khiến đề nghị bạn giữ trật tự trong giờ học: *(1 điểm)*

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The grid consists of small squares formed by light blue horizontal and vertical lines. There are no margins or other markings on the page.

II. Chính tả và Tập làm văn (10 điểm)

1. Chính tả nghe – viết (4 điểm – 15 phút)

Thắng biển

Một tiếng reo to nổi lên, rồi âm âm hơn hai chục thanh niên cả nam lẫn nữ, mỗi người vác một vác củi vệt, nhảy xuống dòng nước đang cuốn dữ. Họ khoác vai nhau thành một sợi dây dài, lấy thân mình ngăn dòng nước mặn. Nước quật vào mặt, vào ngực, trào qua đầu hàng rào sống. Họ ngụp xuống, trồi lên, ngụp xuống. Trong đám thanh niên xung kích, có người ngã, có người ngạt.

2. Tập làm văn (6 điểm – 35 phút)

Em hãy một bài văn tả về 1 loài cây mà em thích.

